

GIẢI PHÁP GIÁO DỤC TRONG NHẬN DIỆN VÀ PHẢN BÁC CÁC THỦ ĐOẠN LÀM NHIỀU LOẠN THÔNG TIN VỀ CHỦ TRƯỞNG CHÍNH TIỀN BIÊN CHẾ, CƠ CẤU LẠI TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Lưu Hoàng Tùng

Bộ môn Tâm lý giáo dục, Khoa Công tác Đảng, công tác chính trị, Học viện KTQS

Email: tunghl.mta@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết phân tích sâu sắc các thủ đoạn làm nhiều loạn thông tin xoay quanh chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam, từ đó nhận diện rõ những biểu hiện xuyên tạc như đánh tráo khái niệm, lợi dụng tâm lý xã hội, giả danh phản biện, dựng tin bán tin. Trên cơ sở đó, bài viết phản bác bằng luận cứ khoa học và thực tiễn cải cách hành chính trong nước và quốc tế, đồng thời chỉ rõ tác động tiêu cực của thông tin sai lệch đến niềm tin công chúng, tâm lý cán bộ và tiến trình cải cách. Cuối cùng, tác giả đề xuất một số giải pháp giáo dục đảm bảo dòng chảy thông tin chính xác, tăng cường bản lĩnh chính trị và phát triển lực lượng phản biện xã hội lành mạnh, góp phần bảo vệ chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước trước những nguy cơ xuyên tạc trong không gian công luận.

Từ khóa: tinh giản biên chế, nhiều loạn thông tin, xuyên tạc chính sách, cải cách hành chính, niềm tin công chúng, giải pháp giáo dục

EDUCATIONAL SOLUTIONS IN IDENTIFYING AND COUNTERING INFORMATION DISTORTION TACTICS REGARDING THE POLICY OF STREAMLINING STAFF AND RESTRUCTURING ORGANIZATIONS IN VIETNAM'S POLITICAL SYSTEM

Luu Hoang Tung

Department of Educational Psychology, Faculty of Party and Political Work,

Military Technical Academy

Email: tunghl.mta@gmail.com

Abstract: This article provides an in-depth analysis of the tactics used to distort information surrounding the policy of streamlining staff and restructuring organizations in Vietnam's political system. It identifies clear manifestations of distortion such as concept manipulation, exploitation of social psychology, false claims of critique, and the fabrication of half-truths. On this basis, the article refutes these distortions with scientific arguments and practical evidence from both domestic and international administrative reforms. It also highlights the negative impacts of misinformation on public trust, officials' psychology, and the reform process. Finally, the author proposes several educational solutions to ensure the accurate flow of information, strengthen political resolve, and foster a healthy social critique force, thereby contributing to the protection of the Party and State's major policies against distortions in the public sphere.

Keywords: staff streamlining, information distortion, policy distortion, administrative reform, public trust, educational solutions

Nhận bài: 10/07/2025

Phản biện: 10/08/2025

Duyệt đăng: 14/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của Đảng và Nhà nước Việt Nam là bước đi chiến lược nhằm xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, tiến trình này thường bị các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, gây nhiều loạn thông tin, làm suy giảm niềm tin xã hội, đặc biệt trong giới trẻ. Trong bối cảnh đó, giáo dục giữ vai trò then chốt: vừa tham gia tinh gọn bộ máy quản lý giáo dục, vừa có nhiệm vụ bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, kỹ năng số và năng lực nhận diện tin giả cho học sinh, sinh viên. Đây chính là “lá chắn mềm” giúp thế hệ trẻ miễn nhiễm trước thông tin sai lệch, củng cố niềm tin xã hội và đồng hành cùng công cuộc cải cách bộ máy nhà nước.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và pháp lý của chủ trương tinh giản biên chế

Chủ trương tinh gọn bộ máy, cơ cấu lại tổ chức trong hệ thống chính trị Việt Nam là một bước đi chiến lược thể hiện rõ tư duy đổi mới, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hiện nay. Đây không phải là chủ trương mang tính nhất thời, mà được đặt trên nền tảng tư tưởng, lý luận và pháp lý vững chắc, phản ánh sự kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Về mặt tư tưởng, đường lối đổi mới hệ thống chính trị gắn với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa luôn được coi là nguyên tắc

xuyên suốt trong lãnh đạo của Đảng. Hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy trở thành thước đo quan trọng phản ánh năng lực cầm quyền trong bối cảnh phát triển mới. Chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy không đơn thuần là giảm số lượng cơ học, mà hướng tới nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, củng cố năng lực quản trị quốc gia. Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII đã khẳng định: tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Quan điểm này kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đặt lợi ích nhân dân làm trung tâm và làm kim chỉ nam cho toàn bộ tiến trình đổi mới hệ thống chính trị.

Về mặt lý luận, chủ trương cơ cấu lại bộ máy gắn liền với lý thuyết quản trị công hiện đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, yêu cầu đặt ra đối với bộ máy hành chính không chỉ là tinh giản biên chế mà còn phải nâng cao chất lượng quản lý, tinh minh bạch và năng lực thích ứng. Lý thuyết “Nhà nước phục vụ” trong quản trị công mới nhấn mạnh vai trò phục vụ nhân dân thay vì cai trị, đòi hỏi bộ máy phải gọn nhẹ về tổ chức, hiệu quả trong điều hành và minh bạch trong hoạt động. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới cũng chỉ ra, hiệu quả công quyền phụ thuộc lớn vào sự phân cấp hợp lý và chức năng rõ ràng giữa các cấp quản lý, nhằm tránh chồng chéo và giảm chi phí hành chính. Vì vậy, tinh gọn bộ máy không chỉ là yêu cầu thực tiễn cấp bách mà còn là tất yếu lý luận để xây dựng một Nhà nước hiện đại, hiệu quả và gần dân.

Về mặt pháp lý, quá trình đổi mới bộ máy chính trị được thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật ngày càng đồng bộ. Nhiều đạo luật quan trọng đã được sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý, như Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Các luật này đều hướng đến mục tiêu tinh giản tổ chức trung gian, làm rõ chức năng nhiệm vụ và nâng cao kỷ luật hành chính. Cùng với đó, các nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW (2017), đã đề ra chỉ tiêu cụ thể về tinh giản biên chế và sắp xếp lại các cơ quan trong hệ thống chính trị. Điều này thể hiện quyết tâm chính trị gắn liền với cải cách thể

chế nhằm xây dựng một nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả.

2.2. Nhận diện các thủ đoạn xuyên tạc, nhiễu loạn thông tin

Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang triển khai quyết liệt chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại bộ máy gắn với cải cách hệ thống chính trị, các thế lực thù địch, phản động và phản tử cơ hội chính trị đã gia tăng lợi dụng không gian truyền thông để xuyên tạc, bóp méo bản chất chính sách. Thủ đoạn của chúng tuy không mới nhưng ngày càng tinh vi, thường được ngụy trang dưới danh nghĩa “phản biện xã hội” hoặc “phân tích khách quan” nhằm gây nhiễu thông tin, tạo hoang mang trong dư luận và tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, công chức.

Một trong những chiêu thức điển hình là đánh tráo khái niệm, gán ghép tinh giản biên chế với những thuật ngữ mang tính kích động như “thanh trừng chính trị”, “đấu đá phe phái”, “loại trừ nội bộ”. Thủ đoạn này khiến người dân hiểu sai bản chất của chính sách hành chính – tổ chức, dẫn đến tâm lý thiếu thiện cảm, thậm chí phản ứng ngầm trong xã hội. Song song, các đối tượng khai thác tâm lý lo sợ mất việc của công chức để thổi phồng nguy cơ “mất đoàn kết”, gieo rắc bất an. Nhiều nội dung trên mạng xã hội còn cố tình sử dụng ngôn từ cực đoan như “cắt sạch biên chế”, “xóa sổ công chức miễn cán” nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa tiêu cực, làm suy giảm sự đồng thuận xã hội.

Bên cạnh đó, thủ đoạn dựng tin giả, truyền tải thông tin bán tín bán nghi thông qua các kênh YouTube, Facebook giả danh “chuyên gia nội bộ”, “cán bộ về hưu” cũng khá phổ biến. Chúng thường viện dẫn cụm từ “nguồn tin mật”, “tiết lộ nội bộ” để tạo sự tin cậy giả, kết hợp cắt ghép hình ảnh, trích dẫn thiếu đầy đủ hoặc suy diễn từ vụ việc đơn lẻ nhằm tạo bức tranh méo mó về tình hình nội bộ. Đặc biệt, lợi dụng danh nghĩa phản biện xã hội, một số cá nhân tự nhận là “nhà trí thức”, “cựu cán bộ cao cấp” đưa ra bình luận sai lệch, quy chụp rằng tinh giản biên chế là để củng cố phe nhóm quyền lực hay gạt bỏ tiếng nói đối lập. Sự nhập nhèm giữa phản biện xây dựng và xuyên tạc có chủ đích đang làm hoang mang dư luận, xói mòn lòng tin của nhân dân.

Đáng lo ngại hơn, các thế lực thù địch còn tập trung vào giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên – nhóm có khả năng tiếp cận công nghệ cao nhưng

thiếu trải nghiệm chính trị – xã hội và kỹ năng thẩm định thông tin. Các nội dung xuyên tạc được nguy trang dưới dạng chia sẻ cá nhân, video ngắn, meme hay “tâm sự” ẩn danh, nhằm gieo rắc hoài nghi và hình thành tâm lý chống đối ngầm ngấm. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp bách phải tăng cường giáo dục kỹ năng nhận diện tin giả, tư duy phản biện và bản lĩnh chính trị vững vàng cho thế hệ trẻ, để họ trở thành lực lượng tiên phong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

2.3. Tác động xấu từ nhiễu loạn thông tin đến tiến trình cải cách

Trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức bộ máy, một thách thức nghiêm trọng không xuất phát từ nội tại chính sách mà đến từ tình trạng nhiễu loạn thông tin trong không gian công luận. Các luận điệu xuyên tạc, bóp méo chủ trương của Đảng và Nhà nước không chỉ gây khó khăn cho triển khai, mà còn để lại hệ quả lâu dài đối với nhận thức xã hội, tâm lý chính trị và niềm tin đối với hệ thống.

Trước hết, nhiễu loạn thông tin gây rối loạn nhận thức xã hội, làm mờ ranh giới đúng – sai, khiến quần chúng dễ nghi ngờ, đánh đồng hiện tượng cục bộ với bản chất cải cách. Trong môi trường truyền thông mở, thông tin giả, cắt ghép được phát tán nhanh, vượt xa khả năng kiểm chứng, tạo ra tâm lý hoài nghi và kháng cự thụ động. Điều này dễ dẫn đến hiệu ứng “cải cách nửa vời” hoặc “tri hoãn cải cách” nguy hiểm.

Thứ hai, tác động tiêu cực đến đội ngũ cán bộ, công chức – những người trực tiếp chịu ảnh hưởng. Các luận điệu như “tinh giản để loại trừ phe nhóm” hay “cắt giảm vì lý do chính trị” tạo ra tâm lý hoang mang, dao động tư tưởng, giảm tinh thần cống hiến, gia tăng xu hướng “đổi phỏ” và “bảo thủ” trong thực thi công vụ. Khi bất an lan rộng, sự sáng tạo và trách nhiệm sẽ bị kìm hãm, làm giảm hiệu quả cải cách.

Đáng lo ngại hơn, tình trạng này làm suy giảm niềm tin vào Đảng và Nhà nước – nền tảng chính trị tinh thần của cải cách. Niềm tin là động lực nội sinh giúp xã hội chấp nhận hy sinh ngắn hạn cho mục tiêu dài hạn. Nếu thông tin xuyên tạc lặp lại với tần suất cao, cộng hưởng với tâm lý hoài nghi, sẽ tạo “vết nứt” trong đồng thuận xã hội, dẫn đến nguy cơ khủng hoảng niềm tin khó khắc phục.

Trong lĩnh vực giáo dục, tác động còn nhân đôi: học sinh, sinh viên có thể mất niềm tin, thờ ơ

chính trị; giáo viên, cán bộ quản lý lo lắng về việc làm, dễ bị tâm lý phòng thủ, ảnh hưởng chất lượng giảng dạy. Do đó, việc nhận diện, ngăn chặn và phản bác thông tin sai lệch là giải pháp quan trọng không chỉ để bảo vệ chủ trương cải cách, mà còn để giữ vững tâm thế, niềm tin và động lực cống hiến trong toàn ngành giáo dục.

Trước những nguy cơ này, cần đẩy mạnh phản biện tích cực, tăng cường truyền thông chính thống, giáo dục năng lực nhận diện thông tin cho công chúng. Bảo vệ tiến trình cải cách chính là gìn giữ niềm tin xã hội và củng cố đoàn kết quốc gia trong thời kỳ đổi mới.

2.4. Phản bác luận điệu sai trái bằng lý luận và thực tiễn

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin và cạnh tranh diễn ngôn ngày càng gay gắt trên không gian mạng, những luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ trương tinh giản biên chế và cải cách tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước ta đã và đang tác động tiêu cực đến nhận thức xã hội. Tuy nhiên, cả lý luận khoa học lẫn thực tiễn quốc tế và trong nước đều cho thấy rằng, cải cách bộ máy không chỉ là yêu cầu nội tại của sự phát triển, mà còn là xu thế khách quan, hợp quy luật, phản ánh trình độ quản trị hiện đại và nhu cầu phát triển bền vững của quốc gia.

Trước hết, cần khẳng định rằng, cải cách bộ máy nhà nước là xu hướng toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh kỷ nguyên số và quản trị công hiện đại. Nhiều quốc gia thành viên của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã triển khai các chương trình cải cách hành chính, tái cấu trúc bộ máy công vụ nhằm nâng cao tính linh hoạt, giảm thiểu sự trùng lặp và tăng cường hiệu quả phục vụ người dân. Báo cáo của OECD chỉ rõ rằng, chính phủ các nước tiên tiến đang chuyển từ mô hình “hành chính quản lý” sang mô hình “chính phủ phục vụ”, nhấn mạnh đến sự tinh gọn, trách nhiệm giải trình và năng lực thích ứng trong điều kiện thay đổi nhanh chóng của xã hội và công nghệ. Vì vậy, việc Việt Nam triển khai tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức không hề là hiện tượng cá biệt, càng không thể quy chụp thành “thanh trừng nội bộ” như những luận điệu sai trái đã rêu rao.

Về thực tiễn, quá trình tinh giản biên chế và cơ cấu tổ chức bộ máy tại Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực, minh chứng rõ ràng cho tính đúng đắn và khả thi của chủ trương. Theo

báo cáo tổng hợp của Bộ Nội vụ, tính đến năm 2023, cả nước đã tinh giản được hơn 81.000 biên chế công chức, viên chức, trong đó tập trung vào những trường hợp không đáp ứng yêu cầu công vụ, đồng thời giữ lại và phát triển đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt. Cùng với đó, nhiều mô hình hợp nhất tổ chức giữa các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng đã được triển khai hiệu quả, giúp giảm đầu mối, tiết kiệm chi phí và tăng tính liên thông trong xử lý công việc. Điển hình là mô hình hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tại một số tỉnh, thành phố, hay việc sáp nhập các phòng ban cấp huyện, xã ở những địa phương có quy mô dân số nhỏ.

Những kết quả trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, mà còn khẳng định quyết tâm đổi mới, không ngừng tự hoàn thiện của bộ máy nhà nước theo hướng phục vụ nhân dân tốt hơn. Việc đánh đồng quá trình tinh giản với các khái niệm tiêu cực như “thanh lọc”, “đấu đá nội bộ” hay “bất ổn thể chế” không chỉ phiến diện mà còn phản ánh cách tiếp cận thiên lệch, thiếu cơ sở lý luận và thực tiễn. Như Lê Thị Quyên đã chỉ ra, mọi cải cách lớn đều đối mặt với lực cản tư duy, nhưng khi được triển khai có lộ trình, có giám sát và minh bạch hóa thông tin thì cải cách sẽ nhận được sự đồng thuận xã hội và tạo ra động lực mới cho phát triển.

Tóm lại, trước những luận điệu xuyên tạc và bóp méo, chúng ta không chỉ cần phản bác bằng lập luận lý luận sắc bén, mà còn phải viện dẫn thực tiễn sinh động, cụ thể để khẳng định sự đúng đắn của chủ trương Đảng và Nhà nước. Đó không chỉ là phản biện khoa học, mà còn là trách nhiệm chính trị trong việc bảo vệ đường lối cải cách vì một nền hành chính hiện đại, dân chủ và phục vụ nhân dân.

2.5. Những giải pháp đảm bảo thông tin và niềm tin công chúng đối với cải cách bộ máy nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay

Trong bối cảnh không gian thông tin mở và cạnh tranh diễn ngôn ngày càng gay gắt, tính minh bạch, nhất quán và hiệu quả trong truyền thông chính sách trở thành yếu tố then chốt để củng cố niềm tin công chúng vào tiến trình cải cách bộ máy nhà nước. Chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại tổ chức trong hệ thống chính trị

có tác động sâu rộng, do đó cần giải pháp căn cơ, đa chiều nhằm ngăn chặn và phản ứng kịp thời trước các luồng thông tin sai lệch, định hướng dư luận và tạo đồng thuận xã hội.

Thứ nhất, truyền thông chính sách phải dễ hiểu, gần gũi và thuyết phục. Hiện nay, nhiều nội dung cải cách vẫn thể hiện bằng ngôn ngữ hành chính khô khan, khiến người dân khó tiếp cận và dễ bị tin giả chi phối. Khảo sát cho thấy đa số người dân chưa nắm rõ nội dung cụ thể của tinh giản biên chế, dẫn đến tâm lý hoài nghi. Do đó, cần xây dựng sản phẩm truyền thông trực quan như infographic, video ngắn, tọa đàm trực tuyến, đồng thời huy động nhà báo, chuyên gia, cán bộ thực tiễn để chuyển tải thông điệp rõ ràng, sinh động. Trong giáo dục, điều này đặc biệt quan trọng khi đối tượng thụ hưởng chính sách là GV, HS, SV. Nếu thông tin chỉ trình bày khô cứng, học sinh khó tiếp cận và dễ bị dẫn dắt bởi mạng xã hội. Vì vậy, việc đổi mới truyền thông trong giáo dục thông qua bài giảng minh họa, tọa đàm khoa học, lồng ghép vào môn Giáo dục công dân, Chính trị học, Quốc phòng – An ninh sẽ giúp HS, SV hiểu đúng, củng cố niềm tin và tăng “sức đề kháng thông tin”.

Thứ hai, cần phát triển đội ngũ phản biện xã hội chuyên nghiệp, bản lĩnh chính trị vững vàng và có đạo đức. Trong môi trường dân chủ hóa thông tin, phản biện không chỉ là quyền mà còn là trách nhiệm của tổ chức xã hội, giới trí thức, truyền thông. Phản bác luận điệu sai trái không thể chỉ dựa vào thông cáo báo chí, mà cần tiếng nói từ những người có uy tín để dẫn dắt dư luận. Đội ngũ này cần được bồi dưỡng tư duy phản biện, kỹ năng truyền thông số và đạo đức công vụ. Trong giáo dục, lực lượng phản biện gồm GV, SV các trường chính trị, học viện quản lý giáo dục và giảng viên đại học. Thông qua giảng dạy và nghiên cứu, họ có thể truyền tải thông tin chính thống, phản bác luận điệu sai trái bằng luận cứ khoa học và lập luận sư phạm thuyết phục. Việc nâng cao năng lực phản biện cho GV, SV ngành khoa học xã hội sẽ tạo ra lực lượng nòng cốt định hướng dư luận, lan tỏa giá trị đúng đắn, xây dựng không gian học thuật và xã hội lành mạnh.

Thứ ba, cần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực truyền thông và trách nhiệm xã hội cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu, chính là “người phát ngôn trực tiếp”

của Đảng. Khi họ kiên định lập trường, hiểu rõ chính sách, biết cách truyền đạt và giải thích, sẽ hạn chế khoảng trống thông tin – môi trường cho tin độc hại len lỏi. Đồng thời, cán bộ, đảng viên phải là “người truyền lửa niềm tin” cho quần chúng, nhất là khi cải cách có thể gây tâm lý lo lắng. Vì vậy, cần lồng ghép giáo dục chính trị tư tưởng với bồi dưỡng kỹ năng truyền thông trong đào tạo, tập huấn.

Đảm bảo thông tin và củng cố niềm tin công chúng không chỉ là trách nhiệm của ngành tuyên giáo, mà của toàn hệ thống chính trị. Khi thông tin đúng được truyền tải kịp thời, khoa học, xã hội sẽ đồng thuận hơn, tạo động lực thúc đẩy cải cách. Trong giáo dục, điều này càng quan trọng: GV và cán bộ quản lý vừa thực hiện chính sách tinh giản, vừa định hướng nhận thức thế hệ trẻ. Khi họ có lập trường vững vàng, hiểu rõ chủ trương và thành thạo kỹ năng truyền thông, họ trở thành “người truyền lửa niềm tin” cho HS, SV. Qua giờ học, ngoại khóa, tọa đàm chính trị – xã hội, họ giúp HS, SV phát triển tư duy phản biện, kỹ năng xử lý thông tin, bản lĩnh trước luận điệu sai trái.

Như vậy, giáo dục không chỉ cung cấp tri thức,

mà còn góp phần nuôi dưỡng thể hệ công dân số có trách nhiệm, đủ năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong bối cảnh mới. Đây chính là điều kiện quan trọng để tiến trình cải cách bộ máy nhà nước diễn ra thuận lợi, bền vững.

III. KẾT LUẬN

Chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị Việt Nam là bước đi đúng đắn nhằm xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tuy nhiên, quá trình này đang chịu tác động của nhiều thông tin sai lệch, xuyên tạc, đe dọa niềm tin xã hội và tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức.

Trong bối cảnh đó, giáo dục có vai trò then chốt: vừa tinh gọn bộ máy quản lý giáo dục, vừa trang bị cho thế hệ trẻ bản lĩnh chính trị, kỹ năng số và khả năng nhận diện tin giả. Đồng thời, đội ngũ GV, cán bộ quản lý giáo dục cần được bồi dưỡng năng lực truyền thông, trách nhiệm xã hội để trở thành lực lượng nòng cốt trong việc định hướng dư luận. Như vậy, giáo dục không chỉ góp phần bảo vệ chủ trương cải cách của Đảng và Nhà nước mà còn tạo nền tảng vững chắc cho niềm tin xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Nội vụ (2023). *Báo cáo kết quả thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2017–2023*. Hà Nội: Bộ Nội vụ.
- [2]. Đỗ, T. L. (2021). Phát huy vai trò của phản biện xã hội trong bối cảnh truyền thông số. *Tạp chí Cộng sản*, (9), 55–61.
- [3]. Hồ Chí Minh (2000). *Toàn tập* (Tập 5). Hà Nội, Nxb Chính trị quốc gia.
- [4]. Lê, H. Q. (2023). Từ phản biện xã hội đến xuyên tạc chính sách: Những biểu hiện cần cảnh giác. *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, (6), 41–46.
- [5]. Nguyễn, V. T. (2021). Thủ đoạn đánh tráo khái niệm trong tuyên truyền chống phá chủ trương tinh giản biên chế. *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (9), 22–28.
- [6]. OECD (2020). *Government at a glance 2020*. Paris: OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/888934160447>
- [7]. Trần, H. T. (2022). Ảnh hưởng tâm lý xã hội trước chủ trương tinh gọn bộ máy hành chính. *Tạp chí Xã hội học*, (5), 36–42.
- [8]. Trần, H. T. (2022). Tâm lý xã hội trước chính sách tinh giản biên chế: Cảnh báo từ thực tiễn. *Tạp chí Xã hội học*, (8), 31–37.